

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 44/2018/TLST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần E** (Viết tắt là: E1).

Trụ sở chính: Tầng A, Văn phòng L16, Tòa nhà V, số A1, phường B, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn Q**, Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần E.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1972, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch HL - Chi nhánh E Cần Thơ (theo văn bản số 321A/2018/EIBCT/UQ ngày 06/6/2018).

Địa chỉ: Số A đường A1, phường A1, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà **Khuru Tiên K**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số T1 đường T2, khóm T3, phường T4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lâm Văn U**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số T1 đường T2, khóm T3, phường T4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh

Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần E là bà Nguyễn Thị Kim O và bị đơn Khuru Tiên K thống nhất số tiền vốn, lãi bà Khuru Tiên K tính đến ngày 20/7/2018 tổng cộng số tiền vốn và lãi là 1.273.971.179 đồng, trong đó nợ gốc là 1.125.000.000 đồng và nợ tiền lãi tạm tính đến ngày 20/7/2018 là 148.971.179 đồng của Hợp đồng tín dụng số 1003-LAV-201700007 ngày 04/01/2017 cùng kế ước nhận nợ số 1003-LDS - 201700026 ngày 04/01/2017.

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ và xử lý tài sản thế chấp như sau:

Bị đơn Khuru Tiên K đồng ý trả cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần E tổng cộng số tiền vốn và lãi là 1.273.971.179 đồng (trong đó nợ gốc là 1.125.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 20/7/2018 là 148.971.179 đồng). Trả đủ một lần vào ngày 24/10/2018.

Địa điểm trả tiền: Tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 147 đường Nguyễn Văn Linh, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ ngày 21/7/2018, bà Khuru Tiên K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Khuru Tiên K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần E.

Đến hạn trả nợ bà Khuru Tiên K không có khả năng thanh toán nợ thì bị đơn Khuru Tiên K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Văn U đều đồng ý cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần E có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 01/2017/EIBCT-PGDHL/TC ngày 04/01/2017 được Văn phòng công chứng Trần Văn Năm, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng chứng thực ngày 04/01/2017, các tài sản thế chấp là: Căn nhà gắn liền với phần đất có diện tích 136m² thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 31 tọa lạc tại số T đường T1, khóm T2, phường T3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG685077 ngày 09/12/2016 cho ông Lâm Văn U và bà Khuru Tiên K và căn nhà gắn liền với phần đất có diện tích 75,2m² thuộc thửa đất số 152, tờ bản đồ số A1 tọa lạc tại khóm A5, phường A3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE528667 ngày 10/10/2016 cho ông Lâm Văn U và bà Khuru Tiên K để thu hồi

nợ cho Ngân hàng.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Khuru Tiên K đồng ý chịu số tiền là 25.109.568 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.569.000 đồng theo biên lai thu số 0001703 ngày 03/5/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 950.000 đồng, bà Khuru Tiên K đồng ý chịu toàn bộ. Số tiền này Ngân hàng Thương mại cổ phần E đã tạm ứng trước nên bà Khuru Tiên K có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS Tp. Sóc Trăng;
- VKSND. TP Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ